TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2023
"*V/v ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đầy

2. Bà Bùi Thanh Thúy

Thư ký phiên toà: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân **H**ện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân **H**ện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng **T**, sinh năm 2002; trú tại: Khu vực Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu **H**, sinh năm 1992; trú tại: ấp Phú An, xã Tân Bình, **H**ện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, chị Trần Thị Hồng **T** trình bày:*

Chị và anh **H** do quen biết nên tiến tới hôn nhân. Hai người chung sống vợ chồng vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, **H**ện Châu Thành, tỉnh ĐồngTháp. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và tình cảm không còn. Nguyên nhân phát sinh

mâu thuẫn là do anh **H** nghe lời cha mẹ ruột không quan tâm đến chị, anh **H** còn tham gia cờ bạc, chữi mắn và đuổi chị đi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Hữu Hoàng, sinh ngày 27/5/2022, hiện đang ở chung với chị. Tài sản chung không có. Nợ chung không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn anh Trần Hữu **H**; yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Hữu Hoàng, sinh ngày 27/5/2022, hiện đang do chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn, anh Trần Hữu **H**:* Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị **T**, không đến Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng **T** được ly hôn với anh Trần Hữu **H**.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Trần Thị Hồng **T** được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Hữu Hoàng, sinh ngày 27/5/2022. Chị **T** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị **T** xác định không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị **T** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

6. Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Hồng **T** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Hữu **H**, đây là vụ án "Ly hôn". Bị đơn cư trú tại **H**ện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân **H**ện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Trần Thị Hồng **T** có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Hữu **H** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Hồng **T** và anh Trần Hữu **H**.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Trần Thị Hồng **T** yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hữu **H**, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** và anh **H** chung sống với nhau năm 2019 và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, **H**ện Châu Thành, tỉnh ĐồngTháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị **T** và anh **H** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân xin ly hôn chị **T** trình bày do anh **H** nghe lời cha mẹ ruột không quan tâm đến chị, anh **H** còn tham gia cờ bạc, chửi mắn và đuổi chị đi. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh **H** nhưng anh không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị **T**. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhằm động viên hòa giải để chị **T** và anh **H** đoàn tụ trở về chung sống nhưng anh **H** không tham gia. Qua đó, chứng tỏ anh **H** không có ý định muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị **T**. Vì vậy, mâu thuẫn giữa chị **T** và anh **H** đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn lại với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, việc chị **T** yêu cầu ly hôn với anh **H** đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **T** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị **T** xác định có con chung tên Trần Hữu Hoàng, sinh ngày 27/5/2022, hiện đang do chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn. Hơn nữa, Trần Hữu Hoàng, sinh ngày 27/5/2022 chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, chị **T** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị **T** về việc được nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **T** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị **T** không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị **T** xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hồng **T**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng **T** được ly hôn với anh Trần Hữu **H**.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Trần Thị Hồng **T** được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Hữu Hoàng, sinh ngày 27/5/2022, hiện đang do chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **T** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Trần Thị Hồng **T** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **H** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Trần Thị Hồng **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên liên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015390 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án **H**ện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (đã nộp xong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng **T** và bị đơn anh Trần Hữu **H** vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND **H**ện Châu Thành;
- Chi cục THADS **H**ện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Bình;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng